

PHẦN 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

a) Giới thiệu chung về dự án

- Tên dự toán mua sắm: Tài sản, trang thiết bị để phục vụ hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Khúc Thừa Dụ.

- Dự toán: 614.500.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

- Chủ đầu tư: Trung tâm phục vụ hành chính công xã Khúc Thừa Dụ

- Địa điểm triển khai: Thôn Động Trạch, xã Khúc Thừa Dụ, thành phố Hải Phòng

- Nguồn vốn: Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ, nguồn ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thời gian triển khai: 2025

b) Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Giá gói thầu: 597.220.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm trăm chín mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). (Đã bao gồm thuế VAT, lệ phí và các khoản phí khác nếu có)

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên căn cứ chính sách thuế hiện hành của nhà nước để điều chỉnh giá trị nghiệm thu thanh toán cho phù hợp.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;

- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1 Yêu cầu chung

- Mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2024 trở về sau.

- Có nguồn gốc xuất xứ, hãng sản xuất rõ ràng.

- Có mã, thông số kỹ thuật rõ ràng như E-HSMT.

- Hàng hoá phải được bảo quản theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Có catalogue hoặc đường link công bố thông số kỹ thuật của Hãng sản xuất đối với các thiết bị chính được nêu tại Mục 1.2.2

1.2.2. Yêu cầu chi tiết về kỹ thuật

STT	Danh mục thiết bị, phần mềm	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Máy kiosk lấy số thứ tự		Thiết bị chính
		Bộ máy kiosk tra cứu thông tin kết hợp đánh giá hài lòng, lấy số thứ tự : 01 Bộ	
		Màn hình 21” IPS. Led touch screen. Độ sáng: 350 cd/m2.	

STT	Danh mục thiết bị, phần mềm	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
		Độ phân giải: 1920*1080, Tỷ lệ màn hình 16:9. Công nghệ cảm ứng: Cảm ứng đa điểm điện dung. Hỗ trợ 10 điểm cảm ứng cùng lúc. Temple Glass: mặt kính cường lực, bảo vệ màn hình.	
		Máy tính điều khiển: - Bo mạch chủ Intel, - IC điều khiển CPU Core i3, - Ram: 8GB/DDR, - Ổ cứng SSD 120GB	
		Máy in nhiệt K80: - Khổ giấy 80mm. - Tốc độ in: >200mm/s, - Chế độ cắt giấy tự động.	
		Khung Vô kiosk, Thép tạo hình, sơn tĩnh điện.	
		Phần mềm sếp hàng tự động: 01 Bộ	
		Thiết lập tính năng và giao diện hiển thị cho kiosk cấp số thứ tự. Cài đặt tên và Logo đơn vị; tên dịch vụ; ngày giờ lấy số. Cài đặt thông tin hiển thị trên màn hình LCD tại quầy: Số quầy, Tên lĩnh vực/ luồng dịch vụ, số thứ tự, tên và ảnh chân dung nhân viên	
		Phần mềm gọi số vào quầy giao dịch: 01 bộ	
		Gọi số thứ tự vào quầy: - Tạo số thứ tự mới. - Gọi số tiếp theo, gọi lại một số nhiều lần. - Gọi các số thứ tự không nằm trong luồng của mình, được các quầy khác chuyển số thứ tự sang.	
		Máy tính bảng đánh giá hài lòng: 06 chiếc	
		Kết nối: wifi.	
		Chức năng: Đánh giá hài lòng qua giao diện cảm ứng LCD 8.7 inch, Độ phân giải: 800 x 1340 pixels	
		Chipset: 8 nhân, 2.2GHz, 2GHz. Ram: 4GB, Bộ nhớ: 64GB, Pin: 5100 mAh. Hệ điều hành Android hoặc tương đương	
		Hiển thị: Đầy đủ, minh bạch thông tin: Tên & logo đơn vị/ Tên nhân viên/ Hình ảnh nhân viên/ Số quầy/ Tên lĩnh vực/ chạy chữ	
		Có 4 cấp độ bình chọn (rất tốt, tốt, bình thường, xấu)	
		Mời và cảm ơn khách hàng đánh giá.	

STT	Danh mục thiết bị, phần mềm	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
		Tự động phỏng vấn khách hàng khi có đánh giá xấu	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	
2	Màn hình hiển thị số thứ tự tập trung		Thiết bị chính
		Màn hình 75 inch	
		Độ phân giải 4K. Công nghệ Quantum Dot tái hiện 100% dải màu	
		Công nghệ âm thanh OTS với Q-Symphony. Hệ điều hành Tizen™ hoặc tương đương. Ứng dụng SmartThings hoặc tương đương hỗ trợ theo dõi và quản lý thiết bị thông minh	
		Dây CU PVC/PVC 2x1,5mm: 100m	
		Dây mạng CAT5E đồng 0.45mm: 100m	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	
3	Màn hình hiển thị số thứ tự tại quầy		Thiết bị chính
		Màn hình 19.5 inch Wide LED	
		LED Panel TN 19.5 inch 1600 x900 16:9 60hz	
		Độ sáng: 250 cd/m ² 700:1 16.7 triệu màu. T/g đáp ứng: 5ms. Kết nối: VGA/(HDMI)	
		Góc nhìn: 90(H)/65(V). Công suất: 24W 0.5W	
		Trọng lượng: 2.95kg ±5% Kích thước: 531x123x355mm ±5%. Treo tường: 100x100mm	
		Phụ kiện: Adapter/ VGA cable hoặc HDMI cable	
		Hộp Inox 304 (02kg/ 1 màn hình)	
		Làm chân nâng cao màn hình	
		Inox 304 bản 20x40x 1000mm, hàn chữ L, có khoét lỗ dây, lỗ vít	
		Dây HDMI 03 mét: 01 sợi	
		Dây HDMI chuyên dụng, kết nối từ cây lên màn hình	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	
4	Thiết bị ký điện tử		Thiết bị chính
		Chữ kí hiển thị đồng thời trên màn hình máy tính và màn hình thiết bị. Màn hình hiển thị: Đơn sắc	

STT	Danh mục thiết bị, phần mềm	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
		Độ phân giải: 320 x 160 pixels Độ rộng màn: 4 inch (10,5cm) Độ rộng dùng ký: 95 x 47 mm.	
		Kích thước: 10x160x120 mm	
		Dây CU PVC/PVC 2x1,5: 100m	
		Dây mạng UTP CAT5E đồng 0.45mm: 100m	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	
5	Điều hòa không khí		Thiết bị chính
		Điều hoà 1 chiều inverter 18000 BTU (01 chiếc)	
		Ống đồng PC 09.52x0.71x15.00 (5 mét)	
		Ống đồng PC 12.70x0.71x15.00 (5 mét)	
		Giá treo cục nóng (01 chiếc)	
		Ống cao su lưu hóa đường kính trong 16mm đường kính ngoài 19mm: 3 mét	
		Atomat 1 pha 16A/20A/32A/40A (01 chiếc)	
		Dây điện CU/PVC/PVC 2*1,5mm ² (15 mét)	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	
6	Quầy tiếp nhận trả hồ sơ		Thiết bị chính
		Kích thước: Dài 1800mm x rộng 900mm x cao 750mm.	
		Chất liệu: Gỗ công nghiệp, sơn phủ PU	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	
7	Bộ máy vi tính		Thiết bị chính
		Bo mạch chủ PRO H610M - E /DDR4 (VGA + HDMI + M2)	
		Bộ vi xử lý Core i5-12400 (Upto 4.4Ghz, 6 nhân 12 luồng, 18MB Cache, 65W)	
		Bộ nhớ trong: RAM 16GB DDR4,3200 MHz	
		Ổ cứng SSD, 2.5", SATAIII, 256GB	
		Ổ cứng HDD 1TB, 7200Rpm, SATA3 6Gb/s, 64MB Cache	
		Vỏ case ATX/ form to	
		Nguồn 400W	
		Bộ phím, chuột	
		Phần mềm WIN 11 pro (bản quyền)	
		Màn hình (23.8 inch - IPS - FHD - 120Hz - 1ms, kết nối VGA, HDMi, Audio out)	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	

STT	Danh mục thiết bị, phần mềm	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
8	Tủ đựng tài liệu		
		Kích thước: Rộng 1000 mmx cao 1900mm x sâu 450mm	
		Chất liệu: Gỗ công nghiệp, sơn phủ PU	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	
9	Máy in		Thiết bị chính
		Chức năng: In 2 mặt tự động, Scan, Copy. Tốc độ: 27 trang/ phút khổ A4. Thời gian in bản đầu tiên: 6 giây. Độ phân giải: 600 dpi x 600 dpi. Bộ nhớ tiêu chuẩn: 512MB. Khổ giấy tối đa: A4. Khay giấy tự động: 01x150 tờ, khay tay 1 tờ. Khả năng phóng to thu nhỏ: 25% - 400%. Sao chụp liên tục: 99 tờ. Cổng kết nối: USB 2.0 High Speed. Sử dụng Cartridge 337: 2.400 trang A4 "	
10	Máy scan cấu hình 1		Thiết bị chính
		Máy quét Scan 1 mặt A3/ A4/ A5/ 600Dpi.	
		Cảm biến hình ảnh : CCD.	
		Độ phân giải : 1600 dpi.	
		Kiểu quét : Quét 1 mặt dạng (Flatbed).	
		Tốc độ quét : 8,5 giây Màu/xám/đen trắng, 300 dpi, Khổ giấy A3.	
		Phím chức năng: Scan, OCR, Copy, File, Email, Custom 1 & Custom 2.	
		Kiểu kết nối : USB 2.0.	
		Nguồn điện : 24 Vdc/2,08A.	
		Tương thích HĐH : Win 2000/XP/Vista/7/8/10.	
		Công suất quét/ngày : 2500 tờ.	
		Kích thước (WxDxH) : 623x400 x 133 mm ±5%	
		Trọng lượng : 7,5 kg ±5%	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	
11	Máy scan cấu hình 2		Thiết bị chính
		Máy Scan 1 mặt A3) (A3/A4/ USB)	
		Tốc độ quét: 2,48 giây (Chế độ màu, 300dpi, A3) và 2,10 giây (Chế độ xám/đen trắng, 300dpi, A3)	
		Vùng quét (WxL): Tối đa 304,8 mm x 431,8 mm (12 inch x 17 inch), A3	
		Công suất quét hàng ngày: 2.500 tờ/ngày.	
		Nguồn điện: 24 Vdc/ 1,25 A.	

STT	Danh mục thiết bị, phần mềm	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
		Chuẩn kết nối: Chuẩn TWAIN, WIA Giao diện kết nối: USB 2.0	
		Kích thước (W x D x H): 623x400x140 mm ±5%	
		Trọng lượng: 7,7 Kg ±5%	
		Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 7 / 8 / 10	
		Khuyến nghị RAM 4GB và Bộ xử lý CPU Core I5 hoặc cao hơn để máy có thể xử lý hình ảnh với độ phân giải cao một cách nhanh chóng hơn.	
		Phần mềm đi kèm: DocAction, DocTWAIN, ABBYY FineReader 12 Sprint (cho Windows)	
		Bảo hành tối thiểu 12 tháng	

Ghi chú

- Tên hãng sản xuất, model, ký mã hiệu của hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo.

- Nhà thầu có thể chào thầu thiết bị có thông số đúng hoặc tương đương hoặc tốt hơn yêu cầu (tương đương được hiểu là công nghệ ra sau, có cùng tính năng kỹ thuật, có thông số kỹ thuật bằng hoặc cao hơn so với các thông số được yêu cầu của một hạng mục thiết bị trong E-HSMT và không có thông số nào thấp hơn)

1.3. Các yêu cầu khác

Yêu cầu về bảo trì

Để triển khai công tác bảo trì cần thực hiện các công việc sau:

Kiểm tra

-Kiểm tra ban đầu: Là quá trình khảo sát thiết kế bằng trực quan hoặc bằng các phương tiện đơn giản và xem xét hồ sơ hoàn công để phát hiện sai sót chất lượng sau khi triển khai so với yêu cầu thiết kế. Từ đó tiến hành khắc phục ngay để đảm bảo sử dụng đúng theo yêu cầu thiết kế.

-Kiểm tra thường xuyên: Là quá trình thường ngày xem xét thiết bị bằng mắt hoặc bằng các phương tiện đơn giản để phát hiện kịp thời dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp.

-Kiểm tra định kỳ: Là quá trình khảo sát hệ thống theo chu kỳ để phát hiện các dấu hiệu xuống cấp cần khắc phục sớm.

-Kiểm tra bất thường: Là quá trình khảo sát đánh giá các hệ thống khi có hư hỏng đột xuất (như các hệ thống, thiết bị bị hư hỏng do gió bão, lũ lụt, động đất, cháy.v.v..). Kiểm tra bất thường đi kèm với kiểm tra chi tiết thiết bị, phần mềm.

-Kiểm tra chi tiết: Là quá trình khảo sát, đánh giá mức độ hư hỏng thiết bị, phần mềm nhằm đáp ứng yêu cầu của các loại hình kiểm tra trên. Kiểm tra chi tiết cần đi liền với việc xác định cơ chế xuống cấp và đi đến giải pháp sửa chữa, sửa lỗi cụ thể.

Phân tích cơ chế xuống cấp: Trên cơ sở các số liệu kiểm tra, cần xác định xem xuống cấp đang xảy ra theo cơ chế nào. Từ đó xác định hướng giải quyết khắc phục.

Đánh giá mức độ và tốc độ xuống cấp: Sau khi phân tích được cơ chế xuống cấp thì đánh giá xem mức độ và tốc độ xuống cấp đã đến đâu và yêu cầu phải sửa chữa đến mức nào,

hoặc có thể sẽ phải thay thế. Cơ sở để đánh giá mức độ xuống cấp là công năng hiện có của thiết bị, phần mềm.

Mục 2. Bản vẽ

Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Thực hiện vận hành thử trước khi tổ chức nghiệm thu sản phẩm tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 quy định chi tiết nội dung công tác triển khai, giám sát công tác triển khai, nghiệm thu đối với dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin. Cụ thể như sau:

- Đối với thiết bị, phần cứng, phần mềm thương mại, phần mềm phổ biến nhà thầu triển khai chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư tổ chức vận hành thử.

- Nội dung vận hành thử theo hướng dẫn tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 16/2024/TT-BTTTT.

- Kết quả vận hành thử được nhà thầu triển khai lập thành báo cáo;